

Số: **303** /QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày **25** tháng **8** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức
ngành Kiểm sát nhân dân**

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật Viên chức năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

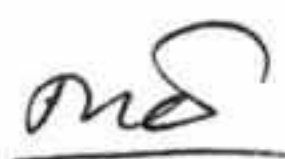
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành Kiểm sát nhân dân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 525/VKSTC-QĐ-V9 ngày 10/11/2011 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc ban hành Quy chế Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ngành Kiểm sát nhân dân.

Điều 3. Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự Trung ương, Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các đ/c Phó Viện trưởng VKSND tối cao (để chỉ đạo thực hiện);
- Lưu: VT, V15.



VIỆN TRƯỞNG



Lê Minh Trí

QUY CHẾ

ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NGÀNH KIỂM SÁT NHÂN DÂN

*(Kèm theo Quyết định số 303/QĐ-VKSTC ngày 25 tháng 8 năm 2020
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về hình thức, nội dung, chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng và việc quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng đối với:
 - Các đơn vị thuộc VKSND tối cao;
 - VKSND cấp cao, VKSND cấp tỉnh; VKSND cấp huyện;
 - Công chức thuộc các điểm a, b khoản 1 Điều này; viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc VKSND tối cao;
 - Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Việc đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ Viện kiểm sát quân sự các cấp được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và các quy định tương ứng tại Quy chế này.

Điều 3. Mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng

Trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động công vụ của công chức và hoạt động nghề nghiệp của viên chức; góp phần xây dựng đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị và năng lực thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành Kiểm sát nhân dân theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng

1. Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm; gắn với công tác sử dụng, quản lý công chức, viên chức, phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Thực hiện cơ chế phân công, phân cấp trong tổ chức đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức theo quy định của pháp luật và của ngành Kiểm sát nhân dân; xác định rõ trách nhiệm của từng cấp Viện kiểm sát, từng đơn vị, cá nhân và cơ chế phối hợp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng.

3. Đề cao ý thức tự học và việc lựa chọn chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm của công chức, viên chức.

4. Việc chọn, cử và quản lý công chức, viên chức đi học bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, dân chủ và hiệu quả.

Điều 5. Phương pháp đào tạo, bồi dưỡng

Kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, phát huy tính tự giác, chủ động và tư duy sáng tạo của người học, tăng cường trao đổi thông tin, kiến thức và kinh nghiệm giữa giảng viên với học viên và giữa các học viên; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thông qua thực hành công việc.

Chương II

ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Mục 1

ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC, SAU ĐẠI HỌC

Điều 6. Yêu cầu

Việc đào tạo công chức, viên chức thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục và đào tạo, phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, đáp ứng yêu cầu quy hoạch nguồn nhân lực của Ngành.

Điều 7. Điều kiện đào tạo đại học, sau đại học

1. Công chức, viên chức được cử đi đào tạo trình độ đại học thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Ngành.

2. Điều kiện để công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học.

a) Đối với công chức:

- Có thời gian công tác từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) và 02 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Không quá 40 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu;

- Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo;

- Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm, trừ trường hợp theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền.

b) Đối với viên chức:

- Đã kết thúc thời gian tập sự (nếu có);

- Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo;

- Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm, trừ trường hợp theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền;

c) Công chức, viên chức được cử đi học theo các chương trình hợp tác với nước ngoài được ký kết hoặc gia nhập nhân danh Nhà nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngoài các quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều này còn phải đáp ứng yêu cầu khác của chương trình hợp tác.

Điều 8: Đền bù chi phí đào tạo

1. Công chức, viên chức được cử đi đào tạo bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng công chức, viên chức phải đền bù chi phí đào tạo khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Tự ý bỏ học, bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trong thời gian đào tạo;

b) Không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp;

c) Đã hoàn thành và được cấp văn bằng tốt nghiệp khóa học nhưng bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết theo quy định.

2. Việc đền bù chi phí đào tạo thực hiện theo quy định tại các điều 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Mục 2

ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH KIỂM SÁT VÀ BỒI DƯỠNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 9. Hình thức đào tạo, bồi dưỡng

1. Hình thức đào tạo:

a) Đào tạo tập trung;

b) Đào tạo không tập trung.

2. Hình thức bồi dưỡng:

a) Tập sự;

b) Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức;

c) Bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý;

d) Bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm (thời gian thực hiện tối thiểu là 01 tuần/01 năm; 01 tuần được tính bằng 05 ngày học, 01 ngày học 08 tiết).

Điều 10. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng

1. Nội dung đào tạo:

a) Nghiệp vụ kiểm sát;

- b) Nghiệp vụ điều tra.
2. Nội dung bồi dưỡng:
- a) Lý luận chính trị;
- b) Kiến thức quốc phòng và an ninh;
- c) Kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước;
- d) Kiến thức quản lý chuyên ngành, chuyên môn, nghiệp vụ; đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; kiến thức hội nhập quốc tế;
- đ) Tiếng dân tộc, tin học, ngoại ngữ.

Điều 11. Chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng

1. Chương trình, tài liệu đào tạo:
- a) Chương trình, tài liệu đào tạo nghiệp vụ kiểm sát theo tiêu chuẩn bổ nhiệm Kiểm sát viên, Kiểm tra viên;
- b) Chương trình, tài liệu đào tạo nghiệp vụ điều tra theo tiêu chuẩn bổ nhiệm Điều tra viên thuộc Cơ quan điều tra của VKSND tối cao.
2. Chương trình, tài liệu bồi dưỡng:
- a) Chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, thời gian thực hiện tối thiểu là 06 tuần, tối đa là 08 tuần, bao gồm:
- Chương trình bồi dưỡng ngạch cán sự và tương đương;
 - Chương trình bồi dưỡng các ngạch: chuyên viên và tương đương; chuyên viên chính và tương đương; chuyên viên cao cấp và tương đương.
- b) Chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian thực hiện tối thiểu là 02 tuần, tối đa là 04 tuần, bao gồm:
- Chương trình bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng và tương đương;
 - Chương trình bồi dưỡng lãnh đạo VKSND cấp huyện và tương đương;
 - Chương trình bồi dưỡng lãnh đạo VKSND cấp tỉnh, lãnh đạo cấp vụ và tương đương.
- c) Chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành, thời gian thực hiện tối đa là 01 tuần.
- d) Đối với việc bồi dưỡng lãnh đạo VKSND tối cao và các chương trình bồi dưỡng khác (bao gồm bồi dưỡng viên chức) thực hiện theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 12. Yêu cầu đối với chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng

Nội dung chương trình, tài liệu phải căn cứ vào tiêu chuẩn của ngạch công chức, viên chức ngành Kiểm sát; chức vụ lãnh đạo, quản lý và yêu cầu nhiệm vụ được giao theo vị trí việc làm; đảm bảo kết hợp lý luận và thực tiễn, chú trọng cập nhật kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng thực hành; không trùng lặp với kiến

thức đã được đào tạo, bồi dưỡng trước đó và thường xuyên được sửa đổi bổ sung, cập nhật, nâng cao phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 13. Tổ chức biên soạn chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng

1. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc VKSND tối cao tổ chức biên soạn các chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng quy định tại khoản 1 và điểm b, c khoản 2 Điều 11 Quy chế này và các chương trình, tài liệu khác khi được cơ quan có thẩm quyền giao. Lãnh đạo VKSND tối cao quyết định việc phân công biên soạn các chương trình, tài liệu cho từng cơ sở đào tạo.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, các đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao, VKSND cấp tỉnh có sự phối hợp chặt chẽ với cơ sở đào tạo của Ngành trong việc tổ chức biên soạn chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 14. Thẩm định, phê duyệt chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng

1. Các chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 11 Quy chế này phải được VKSND tối cao thẩm định trước khi ban hành.

2. Các chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 11 Quy chế này phải được VKSND tối cao phê duyệt trước khi đưa vào sử dụng.

3. Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của Ngành tổ chức thẩm định hoặc phê duyệt tài liệu bồi dưỡng khi được lãnh đạo VKSND tối cao giao.

Điều 15. Hội đồng thẩm định chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng

1. Viện trưởng VKSND tối cao thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo, bồi dưỡng để áp dụng trong ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Người đứng đầu các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của Ngành thành lập Hội đồng thẩm định tài liệu bồi dưỡng được giao biên soạn.

3. Hội đồng thẩm định có 05 hoặc 07 thành viên, gồm Chủ tịch Hội đồng (Hội đồng thẩm định của VKSND tối cao do 01 đồng chí lãnh đạo VKSND tối cao làm Chủ tịch Hội đồng), Thư ký Hội đồng và 02 uỷ viên kiêm phản biện và các uỷ viên khác. Các thành viên Hội đồng phải là những nhà quản lý, khoa học có kinh nghiệm, uy tín, trình độ chuyên môn phù hợp và không phải là những người trực tiếp biên soạn chương trình, tài liệu được thẩm định.

4. Nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng thẩm định, chế độ làm việc và cuộc họp của Hội đồng thẩm định thực hiện theo quy định tại Điều 23 và Điều 24 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

5. Khi xét thấy cần thiết, Viện trưởng VKSND tối cao yêu cầu Hội đồng khoa học VKSND tối cao tham gia ý kiến trong việc thẩm định các chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 16. Chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng

1. Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc VKSND tối cao được quyền in, cấp chứng chỉ đối với các chương trình đào tạo, bồi dưỡng được cấp có thẩm quyền giao thực hiện theo mẫu do Bộ Nội vụ ban hành.

2. Chứng chỉ các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chỉ được cấp 01 lần cho học viên hoàn thành khoá học; trường hợp chứng chỉ đã cấp cho học viên nhưng phát hiện sai sót do lỗi của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đó có trách nhiệm cấp lại cho học viên. Trường hợp chứng chỉ bị mất, hư hỏng, người được cấp chứng chỉ có văn bản đề nghị thì được cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cấp giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa học; giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa học có giá trị sử dụng như chứng chỉ bồi dưỡng.

3. Chứng chỉ các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chỉ được cấp cho những học viên tham gia học tập đầy đủ các nội dung quy định của chương trình đào tạo, bồi dưỡng; đủ thời gian đào tạo, bồi dưỡng theo quy định và có đủ bài thi, kiểm tra, thực hành, viết thu hoạch, tiểu luận, khoá luận...theo quy định của khóa học và phải đạt từ 05 điểm trở lên (chấm theo thang điểm 10).

4. Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng lập sổ quản lý việc cấp chứng chỉ theo quy định hiện hành.

5. Chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng bị thu hồi trong trường hợp có sự gian lận trong việc chiêu sinh, học tập; cấp cho người không đủ điều kiện; cấp không đúng thẩm quyền; chứng chỉ bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc để cho người khác sử dụng.

6. Người có hành vi vi phạm trong việc in, cấp, quản lý và sử dụng chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

7. Việc sử dụng chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và phù hợp với yêu cầu cụ thể của Ngành.

Mục III

TỔ CHỨC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VÀ GIẢNG VIÊN

Điều 17. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng

1. Căn cứ chiến lược đào tạo, bồi dưỡng do Chính phủ, VKSND tối cao ban hành trong từng thời kỳ, Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, các đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao, VKSND cấp tỉnh xây dựng và tham mưu lãnh đạo VKSND tối cao ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành Kiểm sát nhân dân theo giai đoạn và hằng năm.

2. Hằng năm, căn cứ kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành Kiểm sát nhân dân và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của đơn vị, Thủ trưởng đơn vị thuộc VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND cấp cao và Viện trưởng VKSND cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo đơn vị xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi

duỡng và lập danh sách đăng ký cử công chức, viên chức của đơn vị gửi về VKSND tối cao.

3. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng là căn cứ để các cơ sở đào tạo, các đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao, VKSND địa phương và Viện kiểm sát quân sự Trung ương tổ chức thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong phạm vi trách nhiệm của mình.

Điều 18. Phân công tổ chức đào tạo, bồi dưỡng

1. Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của VKSND tối cao tổ chức đào tạo, bồi dưỡng các chương trình theo quy định tại khoản 1; điểm b, c khoản 2 Điều 11 Quy chế này và chương trình bồi dưỡng khác khi được lãnh đạo VKSND tối cao giao. Chương trình quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11, chỉ tổ chức bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch cán sự và tương đương; ngạch chuyên viên và tương đương; ngạch chuyên viên chính và tương đương.

2. Đối với các chương trình đào tạo, bồi dưỡng mà cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của Ngành chưa đủ điều kiện tổ chức thì tùy theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm, VKSND tối cao và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có thể liên kết, hợp đồng với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có thẩm quyền, có năng lực và uy tín để tổ chức thực hiện.

3. Đối với các khoá bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành thì cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của VKSND tối cao có thể phối hợp với các đơn vị trong Ngành tổ chức tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc tại các địa điểm thuận lợi cho việc tổ chức khoá học.

4. Các khoá tập huấn kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ do VKSND cấp tỉnh trực tiếp tổ chức theo nhu cầu của đơn vị do VKSND cấp tỉnh quản lý. Thời gian tập huấn được cộng dồn để tính thời gian bồi dưỡng bắt buộc trong năm. Đơn vị tổ chức tập huấn báo cáo về Vụ Tổ chức cán bộ kế hoạch, nội dung tổ chức tập huấn, kết quả tập huấn và danh sách trích ngang những người đã được tập huấn để có căn cứ theo dõi việc thực hiện chế độ bồi dưỡng của công chức hằng năm.

5. Đối với các chương trình bồi dưỡng kiến thức về lý luận chính trị, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng thì VKSND các cấp chọn cử công chức, viên chức bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo có chức năng của Đảng và Nhà nước theo quy định chung.

Điều 19. Cử công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Căn cứ kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm của VKSND tối cao, thông báo tuyển sinh mở lớp của cơ quan, tổ chức và cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, Vụ Tổ chức cán bộ thông báo cho các đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao, VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Viện kiểm sát quân sự Trung ương biết kế hoạch mở lớp.

2. Các đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao, VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Viện kiểm sát quân sự Trung ương rà soát,

đối chiếu với quy hoạch cán bộ, kế hoạch và nhu cầu đào tạo của đơn vị mình để lựa chọn, giới thiệu danh sách công chức, viên chức dự tuyển đi học bảo đảm công khai, công bằng, đúng đối tượng, tiêu chuẩn và gửi về VKSND tối cao đúng thời gian quy định.

3. Thẩm quyền quyết định cử người đi đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo Quy chế phân cấp quản lý công chức trong ngành Kiểm sát nhân dân.

Điều 20. Điều kiện để công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Điều kiện để công chức, viên chức được cử đi đào tạo nghiệp vụ kiểm sát: đã tốt nghiệp đại học Luật, được tuyển dụng (đã hết thời gian tập sự), thuộc biên chế của VKSND các cấp.

2. Điều kiện để công chức được cử đi đào tạo nghiệp vụ điều tra: Cán bộ điều tra; công chức đã tốt nghiệp đại học An ninh, đại học Cảnh sát hoặc đại học Luật, được tuyển dụng (đã hết thời gian tập sự) và thuộc biên chế của Cơ quan điều tra VKSND tối cao.

3. Điều kiện để công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành: đang thực hiện hoặc dự kiến điều động thực hiện nhiệm vụ ở khâu công tác đó; phù hợp với vị trí việc làm.

4. Điều kiện để công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo quản lý và bồi dưỡng theo ngạch công chức, viên chức thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

5. Điều kiện để công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước.

Điều 21. Đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước

Việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành Kiểm sát nhân dân ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật, của ngành Kiểm sát nhân dân và theo quy định tại Điều 31 và Điều 32 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và theo quy định tại các điều 8, 9, 10, 11 và 12 Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 22. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế

Tùy theo nhu cầu của từng giai đoạn và khả năng kinh phí, trên cơ sở quy định hiện hành của Nhà nước, Viện trưởng VKSND tối cao sẽ quy định về việc tổ chức các khoá đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế của ngành Kiểm sát nhân dân.

Điều 23. Đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng

1. Đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nhằm cung cấp thông tin về mức độ nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ, công vụ của công chức, viên chức sau khi được đào tạo, bồi dưỡng.

2. Đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng phải đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, trung thực.

3. Nội dung đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng gồm:

- a) Đánh giá chất lượng chương trình khung, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng;
- b) Đánh giá chất lượng học viên tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng;
- c) Đánh giá chất lượng đội ngũ giảng viên tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng và cơ sở vật chất phục vụ khóa đào tạo, bồi dưỡng;
- d) Đánh giá năng lực tổ chức đào tạo, bồi dưỡng của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng;
- đ) Đánh giá chất lượng khóa đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;
- e) Đánh giá hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

4. Việc đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng do VKSND tối cao (Vụ Tổ chức cán bộ); đơn vị sử dụng công chức, viên chức; các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của VKSND tối cao thực hiện hoặc thuê cơ quan đánh giá độc lập và thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ Nội vụ quy định về đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 24. Giảng viên

1. Giảng viên tham gia công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành Kiểm sát nhân dân bao gồm:

- a) Giảng viên của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc VKSND tối cao;
- b) Giảng viên kiêm nhiệm theo quyết định của lãnh đạo VKSND tối cao;
- c) Người được mời thỉnh giảng.

2. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, chế độ, chính sách của giảng viên đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và tiêu chuẩn, nhiệm vụ, chế độ, chính sách của người được mời thỉnh giảng thực hiện theo quy định tại Điều 34 và Điều 35 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, chế độ làm việc, chính sách đối với giảng viên trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thực hiện theo quy định tại các điều 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22 và 23 Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Chương III

QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ KINH PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 25. Quyền lợi của công chức, viên chức

1. Đối với công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước:

- a) Được cơ quan quản lý, sử dụng bố trí thời gian và kinh phí theo quy định;
- b) Được tính thời gian đào tạo, bồi dưỡng vào thời gian công tác liên tục;
- c) Được hưởng các chế độ, phụ cấp theo quy định của pháp luật;
- d) Được biểu dương, khen thưởng về kết quả học tập xuất sắc trong đào tạo, bồi dưỡng.

2. Công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài được hưởng quyền lợi theo quy định của pháp luật, của ngành Kiểm sát nhân dân và của đơn vị.

3. Công chức, viên chức được cử đi học là nữ, là người dân tộc thiểu số, ngoài những quyền lợi theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc.

Điều 26. Trách nhiệm của công chức, viên chức

1. Thực hiện các quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và có những nghĩa vụ sau:

- a) Tuân thủ chính sách, pháp luật của Việt Nam và nước cử đến đào tạo, bồi dưỡng, quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước và nước ngoài;

- b) Học tập, nghiên cứu, thực tập đúng quy định về thời hạn, cấp học, ngành học và trình độ đào tạo đã được ghi trong quyết định cử đi học;

- c) Hằng năm, báo cáo tiến độ và kết quả học tập bằng văn bản về đơn vị sử dụng và đơn vị quản lý công chức (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có thời gian trên 12 tháng);

- d) Báo cáo bằng văn bản kết quả học tập, việc chấp hành chính sách, pháp luật, chế độ kỷ luật trong thời gian học tập kèm theo các văn bằng, chứng chỉ (bản sao có chứng thực) về đơn vị quản lý công chức, viên chức chậm nhất là 15 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc khóa học đối với trường hợp đi học ở trong nước và chậm nhất là 15 ngày làm việc, kể từ ngày công chức, viên chức về nước đối với trường hợp đi học ở nước ngoài. Trường hợp vì lý do khách quan, công chức, viên chức chưa được cấp văn bằng, chứng chỉ ngay sau khi tốt nghiệp khóa học thì cần có văn bản xác nhận kết quả học tập của cơ sở đào tạo và công chức, viên chức có trách nhiệm nộp bản sao có chứng thực văn bằng, chứng chỉ chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày công chức, viên chức nhận được văn bằng, chứng chỉ. Trường hợp học ở nước ngoài và ở đó có cơ quan quản lý lưu học sinh, cán bộ của Việt Nam đi học thì công chức, viên chức phải có văn bản nhận xét của cơ quan đó;

đ) Hoàn thành nhiệm vụ học tập theo đúng thời gian và mục tiêu đã được xác định; trường hợp vì lý do khách quan không theo hết khóa học hoặc phải kéo dài thời gian học tập phải báo cáo Thủ trưởng đơn vị quản lý và sử dụng công chức, viên chức và cơ sở đào tạo, bồi dưỡng để xem xét, quyết định;

e) Kết thúc chương trình đào tạo, bồi dưỡng tiếp tục thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại cơ quan, đơn vị đã cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đi đào tạo, bồi dưỡng, trừ trường hợp có quyết định khác (điều động, chuyển đổi vị trí công tác...) của cơ quan, người có thẩm quyền.

2. Thực hiện quy định về đền bù chi phí đào tạo.

3. Thực hiện quy chế đào tạo, bồi dưỡng và chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian tham gia khóa học.

Điều 27. Xử lý vi phạm

1. Công chức, viên chức không chấp hành quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị mà không có lý do chính đáng thì bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về kỷ luật công chức, viên chức.

2. Công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nếu vi phạm các nghĩa vụ quy định tại Quy chế này và các quy định khác của pháp luật thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nếu vi phạm quy chế, nội quy của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì sẽ được thông báo về cơ quan, đơn vị để xử lý theo quy định của pháp luật và của ngành Kiểm sát nhân dân.

4. Công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng dài hạn ở nước ngoài nếu không về nước đúng hạn mà không được VKSND tối cao chấp thuận bằng văn bản hoặc về nước nhưng không tiếp tục làm việc trong ngành Kiểm sát nhân dân hoặc chưa làm việc đủ số thời gian tối thiểu theo cam kết mà tự ý bỏ việc thì bị xử lý kỷ luật buộc thôi việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

Điều 28. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức trong ngành Kiểm sát nhân dân được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm; kinh phí của cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng công chức; đóng góp của công chức; tài trợ của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức trong ngành Kiểm sát nhân dân được đảm bảo từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; đóng góp của viên chức và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Các đơn vị trong Ngành căn cứ vào nhu cầu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của từng thời kỳ có thể sử dụng từ dự toán chi thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để tăng chi cho nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng và phải thực hiện đúng theo nội dung chi của Bộ Tài chính và Quy chế này. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo đề án được Thủ tướng Chính phủ phê

duyet thì thực hiện theo quyết định của Thủ tướng và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Hằng năm, căn cứ vào mục tiêu, chiến lược đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kết quả đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng của năm báo cáo; yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo bồi dưỡng của năm kế hoạch và hướng dẫn của Bộ Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ phối hợp Cục Kế hoạch - Tài chính hướng dẫn các đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao, VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng của năm kế hoạch (bao gồm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trong nước và ở nước ngoài) và tổng hợp, lập dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của ngành Kiểm sát nhân dân gửi Bộ Nội vụ (trước ngày 20/7 hằng năm). Đồng thời tổng hợp vào dự toán ngân sách năm kế hoạch của Ngành gửi Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và văn bản hướng dẫn thi hành luật.

3. Việc phân bổ và giao dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, các văn bản quy phạm pháp luật về chế độ kế toán ngân sách.

Chương IV

QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 29. Nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ Tổ chức cán bộ

1. Vụ Tổ chức cán bộ là cơ quan tham mưu giúp lãnh đạo VKSND tối cao thực hiện công tác quản lý nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng trong ngành Kiểm sát nhân dân, bao gồm các nội dung sau:

a) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ngành Kiểm sát nhân dân;

b) Tổ chức, quản lý việc thực hiện kế hoạch, chế độ đào tạo, bồi dưỡng trong ngành Kiểm sát nhân dân theo quy định;

c) Tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài; tham mưu tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đối với các khoá đào tạo, bồi dưỡng mà các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của ngành Kiểm sát nhân dân chưa đủ điều kiện tổ chức;

d) Giao nhiệm vụ biên soạn các chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng; quản lý, thẩm định và phê duyệt các chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng thuộc phạm vi, thẩm quyền của VKSND tối cao;

đ) Quản lý các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của ngành Kiểm sát nhân dân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao;

e) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và các đơn vị thuộc ngành Kiểm sát nhân dân;

g) Phối hợp với các bộ, ban, ngành ở Trung ương và địa phương trong công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;

h) Phối hợp với Cục Kế hoạch - Tài chính tham mưu việc lập dự toán, phân bổ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng và kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí đã được phân bổ cho các đơn vị trong Ngành;

i) Phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự tham mưu giúp lãnh đạo VKSND tối cao tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng;

k) Thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý đào tạo, bồi dưỡng theo thẩm quyền.

2. Tham mưu giúp lãnh đạo VKSND tối cao xây dựng các báo cáo về công tác đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

3. Thực hiện việc cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo quy định về phân cấp quản lý công chức trong ngành Kiểm sát nhân dân.

4. Chủ trì trong quan hệ phối hợp với các đơn vị trong và ngoài ngành Kiểm sát nhân dân về những vấn đề liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

Điều 30. Nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc VKSND tối cao

1. Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của VKSND tối cao thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Luật Tổ chức VKSND, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và những quy định của Quy chế này.

2. Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị, cá nhân liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành Kiểm sát nhân dân đã được lãnh đạo VKSND tối cao phê duyệt.

3. Thực hiện việc in, cấp và quản lý văn bằng, chứng chỉ theo quy định.

4. Thực hiện các chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của lãnh đạo VKSND tối cao.

5. Sử dụng đúng quy định và có hiệu quả các nguồn kinh phí được cấp; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Viện trưởng VKSND tối cao về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự

1. Tham mưu lãnh đạo VKSND tối cao trong việc liên hệ với nước ngoài để tổ chức các đoàn, các khoá đi đào tạo, bồi dưỡng, học tập kinh nghiệm ở nước ngoài theo kế hoạch của VKSND tối cao.

2. Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ trong việc xây dựng kế hoạch, chương trình hợp tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức với nước ngoài và quản lý công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.

Điều 32. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cục Kế hoạch - Tài chính

1. Chủ trì và phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ xây dựng dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành Kiểm sát nhân dân hàng năm để báo cáo lãnh đạo VKSND tối cao xem xét, phê duyệt và gửi Bộ Tài chính.

2. Chủ trì và phối hợp với vụ Tổ chức cán bộ tham mưu lãnh đạo VKSND tối cao trong việc phân bổ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng hàng năm cho các đơn vị trong Ngành và kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng.

3. Xây dựng, ban hành, hướng dẫn các đơn vị trong Ngành thực hiện thống nhất các định mức chi phí, chế độ chi tiêu tài chính trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 33. Nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND cấp cao, VKSND cấp tỉnh

1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức trong phạm vi quản lý của cấp mình.

2. Tổ chức các hoạt động tập huấn nghiệp vụ theo nhu cầu (ngoài các khoá hoặc đối tượng do VKSND tối cao triệu tập); phân công hướng dẫn tập sự đối với công chức trong thời gian tập sự thuộc phạm vi quản lý.

3. Chọn cử công chức đi học theo kế hoạch của VKSND tối cao và cấp uỷ địa phương.

4. Phối hợp với các cơ sở đào tạo để tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng và theo dõi, quản lý công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng; tạo điều kiện thuận lợi cho cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và học viên trong việc thực tập, thực tế tại địa phương, đơn vị.

5. Tham gia xây dựng nội dung, chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng.

6. Bảo đảm quyền lợi của công chức do mình quản lý được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại Quy chế này.

7. Định kỳ 06 tháng và 01 năm vào ngày 31/5 và ngày 30/11 hằng năm gửi báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng và việc sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng của đơn vị về Vụ Tổ chức cán bộ và Cục Kế hoạch - Tài chính VKSND tối cao.

Điều 34. Nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc VKSND tối cao và Viện kiểm sát quân sự Trung ương

Các đơn vị thuộc VKSND tối cao và Viện kiểm sát quân sự Trung ương thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 33 Quy chế này.

Điều 35. Khen thưởng, kỷ luật

Chế độ khen thưởng, kỷ luật trong công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và quy định của ngành Kiểm sát nhân dân.

Chương V**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 36. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.
2. Quy chế này thay thế Quy chế Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ngành Kiểm sát nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số 525/VKSTC-QĐ-V9 ngày 10/11/2011 của Viện trưởng VKSND tối cao.

Điều 37. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng đơn vị thuộc VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND cấp cao, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh và Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.
2. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này./.

